|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **TỈNH NGHỆ AN** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2025/NQ-HĐND |  *Nghệ An, ngày tháng 12 năm 2025* |
| **Đề cương dự thảo :** |  |

**NGHỊ QUYẾT**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 29/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An quy định chính sách hỗ trợ đối với Nghệ nhân, câu lạc bộ trong lĩnh vực di sản văn hoá phi vật thể và Nghệ sĩ đang làm việc tại Trung tâm Nghệ thuật truyền thống tỉnh Nghệ An;** **quy định định mức chi đối với Đội nghệ thuật quần chúng, Đội tuyên truyền lưu động và Đội chiếu phim lưu động**

 **trên địa bàn tỉnh Nghệ An**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 23 tháng 11 năm 2024;*

*Xét Tờ trình ……/TTr-UBND ngày … tháng … năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số diều của Nghị quyết số 29/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An quy định chính sách hỗ trợ đối với Nghệ nhân, câu lạc bộ trong lĩnh vực di sản văn hoá phi vật thể và Nghệ sĩ đang làm việc tại Trung tâm Nghệ thuật truyền thống tỉnh Nghệ An; quy định định mức chi đối với Đội nghệ thuật quần chúng, Đội tuyên truyền lưu động và Đội chiếu phim lưu động trên địa bàn tỉnh Nghệ An.*

 **Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều** **của Nghị quyết số 29/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An quy định chính sách hỗ trợ đối với Nghệ nhân, câu lạc bộ trong lĩnh vực di sản văn hoá phi vật thể và Nghệ sĩ đang làm việc tại Trung tâm Nghệ thuật truyền thống tỉnh Nghệ An**

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 1 như sau:

“**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về chính sách hỗ trợ đối với Nghệ nhân Nhân dân, Nghệ nhân Ưu tú, câu lạc bộ trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể và Nghệ sĩ đang làm việc tại Trung tâm Nghệ thuật truyền thống tỉnh Nghệ An; quy định mức chi đối với Đội nghệ thuật quần chúng, Đội tuyên truyền lưu động, Đội chiếu phim lưu động trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

2. Đối tượng áp dụng

a) Nghệ nhân Nhân dân, Nghệ nhân Ưu tú, câu lạc bộ trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể;

b) Nghệ sĩ đang làm việc tại Trung tâm Nghệ thuật truyền thống tỉnh bao gồm: đạo diễn, chỉ đạo nghệ thuật, chỉ huy dàn nhạc, biên đạo múa, diễn viên, nhạc công, họa sĩ thiết kế và thể hiện mỹ thuật sân khấu, người làm âm thanh ánh sáng, hậu đài;

c) Tuyên truyền viên, diễn viên, cộng tác viên, kỹ thuật viên và các lực lượng khác tham gia tập luyện, biểu diễn và phục vụ trong chương trình của Đội nghệ thuật quần chúng, Đội tuyên truyền lưu động;

d) Viên chức, người lao động trực tiếp làm việc trong Đội chiếu phim lưu động phục vụ nhân dân vùng miền núi, dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh;

e) Các thành viên tham gia Ban Tổ chức, Ban Giám khảo, Thư ký các cuộc thi, hội thi, hội diễn, liên hoan tổ chức trên địa bàn tỉnh.”

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 4 như sau:

“**Điều 4. Chính sách hỗ trợ đối với nghệ sĩ, người trực tiếp tham gia vào công tác biểu diễn nghệ thuật đang làm việc tại Trung tâm Nghệ thuật truyền thống tỉnh**

1. Hỗ trợ kinh phí cho nghệ sĩ, những người tham gia trực tiếp vào công tác biểu diễn nghệ thuật đạt thành tích cao tại các cuộc thi, hội thi, hội diễn, liên hoan nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp toàn quốc, khu vực, quốc tế.

a) Nguyên tắc hỗ trợ:

- Thành tích của năm trước được tính hưởng từ tháng 01 của năm sau;

- Trường hợp cá nhân đạt được nhiều thành tích thì chỉ được hưởng một chế độ hỗ trợ cao nhất trong cùng một thời gian theo quy định.

b) Mức hỗ trợ và thời gian hỗ trợ:

Tập thể, cá nhân đạt thành tích trong các cuộc thi, hội thi, hội diễn, liên hoan nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp toàn quốc, khu vực, quốc tế thì ngoài chế độ được hưởng theo các quy định hiện hành được tỉnh hỗ trợ kinh phí hàng tháng, thời gian hỗ trợ (tính theo chu kỳ) là 03 năm, cụ thể:

- Đối với giải thưởng cá nhân:

+ Đạt giải Đặc biệt, giải Vàng, giải Nhất, giải A, giải Xuất sắc được hỗ trợ 3.000.000đ/người/tháng;

+ Đạt giải Bạc, giải Nhì, giải B được hỗ trợ 2.000.000đ/người/tháng;

+ Đạt giải Đồng, giải Ba, giải C được 1.000.000đ/người/tháng.

- Đối với giải thưởng tập thể:

+ Đạo diễn, chỉ đạo nghệ thuật, chỉ huy dàn nhạc, biên đạo múa, diễn viên chính, nhạc công chính được hưởng bằng 50% giá trị của giải thưởng cá nhân, cụ thể: khi chương trình, vở diễn, tiết mục đạt giải Đặc biệt, giải Vàng, giải Nhất, giải A, giải Xuất sắc thì được hưởng 1.500.000đ/người/tháng; khi chương trình, vở diễn, tiết mục đạt giải Bạc, giải Nhì, giải B thì được hưởng 1.000.000đ/người/tháng; khi chương trình, vở diễn, tiết mục đạt giải Đồng, giải Ba, giải C thì được hưởng 500.000đ/người/tháng;

+ Diễn viên phụ, nhạc công, họa sĩ thiết kế và thể hiện mỹ thuật sân khấu, người làm âm thanh, ánh sáng, hậu đài được hưởng bằng 30% giá trị của giải thưởng cá nhân, cụ thể: khi chương trình, vở diễn, tiết mục đạt giải Đặc biệt, giải Vàng, giải Nhất, giải A, giải Xuất sắc thì các thành phần trên được hưởng 900.000đ/người/tháng; khi chương trình, vở diễn, tiết mục đạt giải Bạc, giải Nhì, giải B thì được hưởng 600.000đ/người/tháng; khi chương trình, vở diễn, tiết mục đạt giải Đồng, giải Ba, giải C thì được hưởng 300.000đ/người/tháng.

2. Hỗ trợ kinh phí đào tạo:

Nghệ sĩ đang làm việc tại Trung tâm Nghệ thuật truyền thống tỉnh Nghệ An được cử đi đào tạo trình độ đại học trở lên đối với các chuyên ngành về nghệ thuật và có cam kết trở về làm việc tại đơn vị sau khi tốt nghiệp từ 05 năm trở lên thì được hỗ trợ 100.000.000đ/người, nếu không thực hiện đúng cam kết sẽ phải đền bù kinh phí đã được hỗ trợ theo đúng quy định của pháp luật.”

3. Bổ sung Điều 4a như sau:

**“Điều 4a. Quy định chế độ hỗ trợ bồi dưỡng cho Đội nghệ thuật quần chúng, Đội tuyên truyền lưu động và Đội chiếu phim lưu động**

1. Định mức số buổi tập luyện xây dựng chương trình của Đội nghệ thuật quần chúng, Đội tuyên truyền lưu động (*số buổi tập tối đa/ chương trình)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Thời lượng chương trình** | **Đơn vị tính** | **Số buổi tập / chương trình**  |
| - | Đến 20 phút | buổi /4 giờ | 20 |
| - | Từ trên 20 phút đến 30 phút | buổi /4 giờ | 30 |
| - | Từ trên 30 phút đến 40 phút | buổi /4 giờ | 40 |
| - | Từ trên 40 phút đến 50 phút | buổi /4 giờ | 50 |
| - | Từ trên 50 phút đến 60 phút | buổi /4 giờ | 60 |
| - | Trên 60 phút | buổi /4 giờ | 70 |

2. Mức chi bồi dưỡng tập luyện, bồi dưỡng biểu diễn cho Đội nghệ thuật quần chúng, Đội tuyên truyền lưu động:

 a) Tuyên truyền viên, diễn viên, cộng tác viên, kỹ thuật viên và các lực lượng khác tham gia tập luyện, biểu diễn trong Đội nghệ thuật quần chúng, Đội tuyên truyền lưu động được hỗ trợ bồi dưỡng theo các mức sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung hỗ trợ** | **Đơn vị tính** | **Mức chi****tối đa** |
| - | Bồi dưỡng tập luyện chương trình | người/ buổi/4 giờ | 150.000 đồng |
| - | Bồi dưỡng biểu diễn đối với vai chính  | người/ buổi biểu diễn | 250.000 đồng |
| - | Bồi dưỡng biểu diễn đối với các vai phụ, kỹ thuật viên và các lực lượng khác | người/ buổi biểu diễn | 200.000 đồng |

Trường hợp tuyên truyền viên, diễn viên, cộng tác viên, kỹ thuật viên và các lực lượng khác khi tham gia chương trình, nếu thực hiện nhiều nhiệm vụ thì chỉ hưởng hỗ trợ biểu diễn của nhiệm vụ có mức hỗ trợ cao nhất.

b) Đối với cộng tác viên (ngoài biên chế không thuộc đối tượng quản lý trực tiếp của đơn vị thành lập Đội nghệ thuật quần chúng, Đội tuyên truyền lưu động) khiđược hợp đồng tham gia trực tiếp trong chương trình thì ngoài tiền công theo hợp đồng còn được hưởng mức chi bồi dưỡng tập luyện, biểu diễn theo mức quy định tại điểm a khoản 2 điều này; Khi tham gia cuộc thi, hội thi, hội diễn, liên hoan hoặc thực hiện nhiệm vụ chính trị theo kế hoạch được phê duyệt thì được hỗ trợ chế độ ăn, nghỉ, đi lại theo quy định hiện hành của Nhà nước.

3. Mức chi chế độ cho Ban Tổ chức, Ban Giám khảo, Thư ký các cuộc thi, hội thi, hội diễn, liên hoan trên địa bàn tỉnh.

*Đơn vị tính: đồng*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Ban Tổ chức** *(số tiền/người/buổi)* | **Ban Giám khảo** *(số tiền/người/buổi)* |
| **Cấp tỉnh**  | **Cấp phường/xã** | **Cấp tỉnh** | **Cấp phường/xã** |
| a) | Người trong tỉnh *(mức chi tối đa)* |
|  | Trưởng ban | 500.000 | 400.000 | 1.000.000 | 800.000 |
|  | Phó ban | 400.000 | 300.000 | 800.000 | 600.000 |
|  | Thành viên, Thư ký | 300.000 | 200.000 | 600.000 | 400.000 |
| b) | Người ngoài tỉnh *(mức chi tối đa)* |
|  | Trưởng ban |  |  | 1.200.000 | 1.000.000 |
|  | Thành viên |  |  | 1.000.000 | 800.000 |

Đối với thành viên Ban Tổ chức, Ban Giám khảo ở ngoài tỉnh hoặc ở xa được hỗ trợ phụ cấp lưu trú, thuê phòng ngủ, chi phí đi lại theo mức chi quy định về chế độ công tác phí hiện hành.

4. Người trực tiếp làm việc trong Đội chiếu phim lưu động khi đi thực hiện nhiệm vụ chiếu phim phục vụ nhân dân ở vùng miền núi, dân tộc thiểu số thì ngoài chế độ công tác phí và các chế độ khác theo quy định hiện hành còn được hưởng chế độ bồi dưỡng: 200.000 đồng/ người/ 01 buổi chiếu.”

**Điều 2.** **Bổ sung, thay thế, bãi bỏ một số cụm từ của Nghị quyết số 29/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An quy định chính sách hỗ trợ đối với Nghệ nhân, câu lạc bộ trong lĩnh vực di sản văn hoá phi vật thể và Nghệ sĩ đang làm việc tại Trung tâm Nghệ thuật truyền thống tỉnh Nghệ An.**

1. Thay thế cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp huyện” bằng cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp xã/phường” tại điểm a khoản 1 Điều 3.

2. Bỏ cụm từ “Thời hạn hiệu lực của chính sách quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị quyết này thực hiện đến ngày 31 tháng 12 năm 2025” tại Điều 7.

**Điều 3. Điều khoản thi hành**

1. Nghị quyết ngày có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 1 năm 2026.

2. Trường hợp văn bản được dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng các văn bản khác của cấp có thẩm quyền thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

*Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An Khoá XVIII, Kỳ họp thứ …. thông qua ngày …. tháng ….. năm 2025.*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ (để b/c);- Bộ Tài chính, Bộ VHTT&DL (để b/c);- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);- TT.Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;- Đoàn ĐBQH tỉnh;- Đại biểu HĐND tỉnh;- Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Thi hành án dân sự tỉnh;- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;- HĐND, UBND các xã, phường;- Trung tâm Công báo tỉnh;- Website https://dbndnghean.vn;- Lưu: VT. | **CHỦ TỊCH****Hoàng Nghĩa Hiếu** |
|  |  |